TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 626/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 31 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 274/2018/TLST-HNGD ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

- *Người yêu cầu 1:* **Ông Lợi T** , sinh năm: 1969
HKTT: A, Mễ C, phường 15, Quận 8, TP.HCM

- *Người yêu cầu 2:* **Bà Nguyễn Thị Kim Ph** , sinh năm: 1975
HKTT: A, Âu Dương L, phường 3, Quận 8, TP.HCM
Cùng địa chỉ: D Đường TX, tổ 28, khu phố 7, phường Thạnh X, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết yêu cầu dân sự.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lợi T và bà Nguyễn Thị Kim Ph .

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ vợ chồng: Ông Lợi T và bà Nguyễn Thị Kim Ph thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 85/124, quyển số 01/2000 do Ủy ban nhân dân phường A, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/05/2000 không còn hiệu lực.

2.2 Về con chung: có 02 con chung là trẻ Lợi Mỹ V, sinh ngày 03/01/2001 và Lợi Mỹ V, sinh ngày 25/08/2003. Cả hai thỏa thuận bà Nguyễn Thị Kim Ph trực tiếp chăm sóc 02 chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với ông Lợi T .

Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung

2.3 Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, Ông Lợi T đã tự nguyện nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (bai trăm ngàn đồng chẵn) mà ông Lợi T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035879 ngày 19/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 12;
- UBND phường A, quận 8;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THẨM PHÁN

Ma Văn Nhất